TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HS-ST
Ngày 22-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2023/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hồng QU, sinh năm 1986 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố PX 2, pH ĐH1, quận HA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Cao Phương (đã chết) và con bà Phạm Thị Phượng; có vợ là Bùi Thị Hồng Hạnh (đã chết); có 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án tại Bản án số 87/2008/HSST ngày 25/9/2008 bị Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 28/8/2022 đến ngày 30/8/2022 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh do bị cáo có sức khỏe loại IV, bị bệnh Tràn dịch, tràn khí màng phổi không đủ điều kiện nhập Trại tạm giam - Công an thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

2. Phạm QU B, sinh năm 1991 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố BK 2, pH ĐH 2, quận HA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Châu (đã chết) và con bà Phạm Thị Hạnh; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Phạm Khánh Huyền, sinh năm 1991; có 02 con lớn sinh

năm 2018 nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2022; chuyển tạm giam ngày 30/8/2022 có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo Phạm Hồng QU: Bà Nguyễn Thị HM– Luật sư Công ty Luật CMA, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Phạm Văn CH và ông Nguyễn Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 28/8/2022, tại cửa khách sạn Sơn Hải số 452 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, Hải Phòng, Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang Phạm QU B và Phan Anh Đức (sinh năm 1987, trú tại số 33 C15 Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nilon (1,5x1,5cm) bên trong chứa tinh thể trắng.

Mở rộng điều tra, ngày 28/8/2022, Cơ quan điều tra thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp đối với Phạm Hồng QU. Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nilon (2x2cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi (8x11cm) bên trong có 02 túi (4x6cm) chứa tinh thể; 01 túi nilon (8x8cm) bên trong có 04 túi (2x2cm) chứa tinh thể trắng; 07 túi nilon (1,5x1,5cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng; 05 túi nilon (1x1cm) bên trong các túi chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon (2x2cm) bên trong chứa 01 viên nén và một mảnh viên vén màu hồng; nhiều vỏ túi nilon các kích thước, 02 ống nhựa đỏ dài 7cm cắt vát một đầu, 01 bộ sử dụng ma túy đá tự tạo.

Tại Bản Kết luận giám định số 435/KL-KTHS(MT) ngày 30/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu số 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,03 gam, loại Methmphetamine; Tinh thể màu trắng của mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,66 gam, loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng của mẫu số 3A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 19,66 gam, loại Methmphetamine; Tinh thể màu trắng của mẫu số 3B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,95 gam, loại Methmphetamine; Tinh thể màu trắng của mẫu số 4A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,75 gam, loại Methmphetamine; Tinh thể màu trắng của mẫu số 4B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,69 gam, loại Methmphetamine; Tinh thể màu trắng của mẫu số 4C gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,78 gam, loại Methmphetamine; 01 viên nén và 01 mảnh vỡ của viên nén của mẫu số 4D gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,14 gam, loại Methmphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Hồng QU khai nhận: Do không có nghề nghiệp ổn định nên đầu năm 2022, QU nảy sinh ý định mua ma túy về chia nhỏ để bán kiếm lời. Qua quan hệ xã hội, QU biết người đàn ông tên Hải có bán ma túy ở khu vực

chân cầu An Đồng, Hải Phòng. QU đã nhiều lần mua ma túy đá của Hải và lưu số điện thoại của Hải trong danh bạ điện thoại là ‘‘Hải AD’’, QU không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể của Hải). Cứ vài ngày QU lại mua ma túy của Hải một lần, mỗi lần mua từ 05 đến 10 gam ma túy đá; lần gần nhất là trước khi bị bắt khoảng 10 ngày. QU dùng số điện thoại 0902.061396 gọi điện cho Hải hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 4.600.000 đồng được khoảng 10 gam ma túy đá. Hải hẹn QU giao ma túy ở chân cầu An Đồng, An Dương, Hải Phòng. QU đi xe máy một mình đến chỗ hẹn, gặp Hải nhận ma túy đá và giao tiền mặt cho Hải. Sau khi mua được ma túy, QU đem ma túy về nhà cất giấu, chia nhỏ thành các túi kích thước (1x1cm),(1,5x1,5cm), (2x2cm) bán theo các mốc giá lần lượt là 200.000 đồng, 300.000 đồng và 400.000 đồng. Viên hồng phiến và mảnh vụn của viên hồng phiến bị thu giữ là QU mua từ lâu để sử dụng cho bản thân và để bán khi gặp khách hỏi mua. Do thời gian mua đã lâu nên QU không nhớ mua của ai và mua ở đâu.

QU đã bán ma túy cho B nhiều lần, lần gần nhất là khoảng 20 giờ ngày 28/8/2022, QU bán cho B 01 túi ma túy (1,5x1,5cm) với giá 300.000 đồng, giao dịch ma túy này thực hiện tại trước cửa nhà QU (chân cầu vượt Đình Vũ), B đã nhận ma túy và đưa cho QU 300.000 đồng tiền mặt.

Tại Cơ quan điều tra, B khai nhận phù hợp với lời khai của QU về việc hồi 20 giờ ngày 28/8/2022, B đi xe máy đến nhà QU và mua của QU 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Trước đó B đã mua ma túy của QU khoảng hơn 10 lần rồi bán cho Đức để lấy tiền công, mỗi lần Đức trả cho B 100.000 đến 200.000 đồng tiền công. Trước ngày bị bắt khoảng 1 tháng, B mua của QU 01 túi ma túy giá 300.000 đồng và bán lại cho Đức giá 400.000 đồng, hưởng lợi 100.000 đồng. Ngày 26/8/2022, B mua của QU túi ma túy đá giá 300.000 đồng và bán lại cho Đức với giá 500.000 đồng, hưởng lợi 200.000 đồng. Địa điểm giao hàng và nhận tiền đều ở khu vực chân cầu vượt Đình Vũ, Hải An, Hải Phòng.

Tại Bản Cáo trạng số 69/CT-VKS-P1 ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Hồng QU về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm QU B về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo QU vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên xác nhận nội dung cáo trạng truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo là đúng. Tại phiên tòa, bị cáo B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xác nhận: Từ tháng 7 năm 2022 đến tháng 8 năm 2022, Phạm QU B có hành vi 03 lần mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 0,09 gam Methamphetamine.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm

g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Hồng QU từ 17 đến 18 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Phạm QU B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo QU từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; phạt tiền bị cáo B từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo QU: Hoàn toàn nhất trí với tội danh, điều luật như nội dung Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình.

Bị cáo Phạm QU B nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hồng QU vắng mặt vì lý do sức khỏe và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người bào chữa của bị cáo QU vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; những người làm chứng mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của bị cáo, những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án do đã có lời khai trong hồ sơ, bị cáo B không có ý kiến gì về sự vắng mặt này nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 290, 291 và 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Về tội danh:*

Lời khai trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng thu giữ, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét, Kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở để xác định: Từ tháng 7 năm 2022 đến tháng 8 năm 2022, Phạm QU B có hành vi 03 lần mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 0,09 gam Methamphetamine. Từ đầu năm 2022 đến tháng 8 năm 2022, Phạm Hồng QU có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 34,72 gam Methamphetamine. Do đó, đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Hồng QU phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Phạm QU B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 như Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố kết luận tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền và thống nhất các chất ma tuý của Nhà Nước. Ma tuý là loại chất gây nghiện rất nguy hiểm. Vi phạm các quy định về chế độ quản lý các chất ma tuý không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma tuý của Nhà Nước mà còn đe doạ nghiêm trọng đến an toàn xã hội, trật tự công cộng, sức khoẻ và sự phát triển chung của đất nước. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và mới có tác dụng đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm.

- Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo Phạm QU B chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Phạm Hồng QU trước có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tuy đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Qúa trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo QU bị áp dụng tình tiết tăng nặng ‘‘*phạm tội 02 lần trở lên*’’ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự..

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Hành vi của các bị cáo nhằm tính chất thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp sắt kích thước khoảng 24x24x8cm; 02 cân điện tử; 138 vỏ gói nilon kích thước khoảng 2x2cm; 61 vỏ gói

nilon kích thước khoảng 1,5x1,5cm;176 vỏ gói nilon kích thước 1x1cm; 06 vỏ gói nilon kích thước khoảng 4x6cm; 01 gói nilon kích thước khoảng 6x8cm; 02 ống nhựa màu đỏ kích thước khoảng 07cm có một đầu cắt vát; 01 búa kim loại dài khoảng 08cm; 01 bật lửa gas; 01 kéo kim loại; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự tạo gồm 01 (một) bình thủy tinh có nắp đục hai lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa, 01 ví màu đen thu giữ của QU là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh tạm giữ của QU được sử dụng liên lạc vào việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với số tiền 28.000 đồng thu giữ của Phạm QU B không liên quan việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án; số tiền 6.950.000 đồng thu giữ của Phạm Hồng QU không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo QU nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[12] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng thu giữ của B, lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện bị cáo không sử dụng để liên lạc, giao dịch mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo.

[13] Trả lại bị cáo QU 01 căn cước công dân; trả lại cho đối tượng Phan Anh Đức 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu đen.

- *Về các vấn đề khác:*

[14] Đối với Phan Anh Đức có hành vi tàng trữ 0,03 gam Methamphetamine để sử dụng, khối lượng ma túy trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đức.

[15] Đối với chiếc xe máy Jupiter màu đỏ BKS 15B1-486.87 là sở hữu của Phạm Văn Lập. B mượn xe của Lập đi công việc, nhưng không nói cho Lập biết việc đi giao dịch, mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe máy trên cho Phạm Văn Lập.

- *Về án phí:*

[16] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Về quyền kháng cáo:*

[17] Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Hồng QU 17

(Mười bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 28/8/2022 đến ngày 30/8/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo QU cho đến khi đi thi hành án.

- Căn cứ điểm điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm QU B 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/8/2022.

Về hình phạt bổ sung:

+ Phạt bị cáo Phạm Hồng QU số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Phạt bị cáo Phạm QU B số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (có dấu niêm phong số 435MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng);

+ 01 hộp sắt kích thước khoảng 24x24x8cm; 02 cân điện tử; 138 vỏ gói nilon kích thước khoảng 2x2cm; 61 vỏ gói nilon kích thước khoảng 1,5x1,5cm;176 vỏ gói nilon kích thước 1x1cm; 06 vỏ gói nilon kích thước khoảng 4x6cm; 01 gói nilon kích thước khoảng 6x8cm; 02 ống nhựa màu đỏ kích thước khoảng 07cm có một đầu cắt vát; 01 búa kim loại dài khoảng 08cm; 01 bật lửa gas; 01 kéo kim loại; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự tạo gồm 01 (một) bình thủy tinh có nắp đục hai lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa; 01 ví màu đen.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu bạc có số IMEI: 35205207014447; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen có số IMEI 1: 358475716212341, IMEI 2: 359111891621346; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh số IMEI 1: 354138632645016, IMEI 2: 354138633645015.

- Trả lại bị cáo Phạm Hồng QU số tiền 6.950.000 đồng (sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Trả lại bị cáo Phạm QU B số tiền 28.000 đồng (hai mươi tám nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Trả lại bị cáo Phạm Hồng QU 01 căn cước công số 031086012329 mang tên Phạm Hồng QU.

- Trả lại bị cáo Phạm QU B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng có số IMEI: 358809058154206.

- Trả lại Phan Anh Đức 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu đen có số IMEI 1:866037033302261, IMEI 2: 866037033302279.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Hồng QU và Phạm QU B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm QU B được quyền kháng cáo trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Phạm Hồng QU được quyền kháng cáo trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Trại tạm giam CATP;
- Các bị cáo;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thu Hằng